

Số: 03-2024/TB-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Kho vận Petec
Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kho vận Petec
Trụ sở chính: Lô G1, G2, G6, G7, đường N3, N4, D2 Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại: 028. 39971936 Fax: 028. 39971940

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Kho vận Petec công bố bổ sung, sửa đổi thông tin tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Kho vận Petec ngày 10/07/2024 tại đường dẫn <https://peteclogistics.com.vn/quan-he-co-dong>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tr.T lưu ký CK;
- SGDCCK Hà Nội (HNX);
- Lưu P.TCKT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC
Huỳnh Xuân Hồng



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC (PETEC LOGISTICS)
Lô G1, G2, G6, G7 đường N3, N4, D2 KCN Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình,
Thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Mã số thuế: 3700791715
CN TP.HCM: 81/15 Hồ Văn Huê – P.9 – Q.PN - TPHCM
Điện thoại: 028.39971936 Fax: 028.39971940
Email: ptminh@peteclogistics.com.vn

TP.HCM, ngày 25 tháng 06 năm 2024

THƯ MỜI DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Cổ đông :
Mã cổ đông :
Số CP sở hữu :
Địa chỉ :

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kho vận PETEC trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- Thời gian** : 09h00, Thứ Tư, ngày 17 tháng 07 năm 2024
- Địa điểm** : Nhà hàng STIX, Sảnh Stela – Tầng 1
Địa chỉ: 174A đường Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
- Chương trình Đại hội:** chi tiết “Chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024” được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: www.peteclogistics.com.vn
- Danh sách cổ đông tham dự Đại hội được chốt ngày 19/06/2024
- Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) bằng thư hoặc fax về Công ty trước 14h00' ngày 15/07/2024:
 - Địa chỉ : 81/15 – Hồ Văn Huê – P.9 – Q.Phú Nhuận – TP.HCM
 - Điện thoại : (028) 399719 36/38 Fax: (028) 399719 40/41

Khi đến tham dự Quý Cổ đông vui lòng mang theo CMND/CCCD (hộ chiếu) và giấy Ủy quyền để đăng ký tham dự Đại hội.

Đề đại hội thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý Cổ đông tham dự đầy đủ và đúng giờ.
Trân trọng kính chào.



HOÀNG MINH TUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----



**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC

Họ và tên :

Số CMND : Cấp ngày: tại:

Địa chỉ liên lạc :

Hiện sở hữu :

Căn cứ giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Kho vận PETEC, tôi xác nhận việc tham dự như sau:

- Trực tiếp tham dự
 Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên :

Số CMND/CCCD : Cấp ngày: tại:

Hoặc nếu không có người ủy quyền, Hội đồng quản trị giới thiệu ủy quyền cho một trong các Ông là thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

- Ông Hoàng Minh Tuấn Ông Huỳnh Xuân Hồng Ông Trịnh Anh Tuấn
 Bà Trần Thị Thanh Thủy Ông Hoàng Anh Tuấn Ông Vũ Xuân Hiền

Tôi cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.

Bằng văn bản này, tôi đăng ký hoặc ủy quyền cho người có tên trên tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ngày.....tháng năm 2024

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THAM DỰ hoặc NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

✂

Ghi chú: Phiếu xác nhận tham dự Đại hội xin vui lòng gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc fax trước 14h00' ngày 15/07/2024 theo địa chỉ hoặc số fax đã ghi trong thư mời.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

(Ngày 17 tháng 7 năm 2024)



THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN :

TỔNG SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT :

CP

PETEC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN PETEC

PHIẾU BIỂU QUYẾT



Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết:

- Tên cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền :
 - Số cổ phần sở hữu (1) : cp
 - Số cổ phần đại diện (2) : cp
 - Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện (3) = (1+2) : cp

2. Nội dung biểu quyết :

- Quý Cổ đông đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết

STT	Nội dung biểu quyết	Ý kiến cổ đông		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo kết quả kiểm toán BCTC năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình số 01 về Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình số 02 về Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình số 03 về Thù lao HĐQT và BKS năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình số 04 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Tờ trình số 05 về việc Cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Tờ trình số 06 về việc Thông qua các giao dịch với Tổng Công ty Petec năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Tờ trình về việc Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Cty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	Tờ trình về việc Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT được sửa đổi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
13	Tờ trình về việc Thông qua Quy chế hoạt động của BKS được sửa đổi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
14	Tờ trình về việc Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3. Hướng dẫn:

- Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án : **Đồng ý** , **Không đồng ý** , **Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

TPHCM, ngày 17 tháng 7 năm 2024
**CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
 ỦY QUYỀN**
(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Ngày 17 tháng 07 năm 2024

STT	Nội dung
1	Chương trình làm việc tại Đại hội
2	Dự thảo Quy chế Đại hội
3	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch năm 2024
4	Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024
5	Báo cáo kết quả kiểm toán BCTC năm 2023
6	Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát năm 2023
7	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán
8	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024
9	Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2024
10	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
11	Tờ trình về việc cấp tín dụng với Ngân hàng trong năm tài chính 2024
12	Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Kho vận Petec và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)
13	Tờ trình về việc Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
14	Tờ trình về việc Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được sửa đổi
15	Tờ trình về việc Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được sửa đổi
16	Tờ trình về việc Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
17	Dự thảo Nghị quyết Đại hội



CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Thời gian tổ chức: 09h00 ngày 17/07/2024

TT	Nội dung làm việc
1	Thủ tục bắt đầu cuộc họp <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự- Khai mạc Đại hội- Báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự- Giới thiệu và thông qua: <i>Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết</i>- Thông qua Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội.- Thông qua chương trình làm việc.
2	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch năm 2024- Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024- Báo cáo kết quả kiểm toán BCTC năm 2023- Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát năm 2023- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024- Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2024- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023- Tờ trình về việc cấp tín dụng với Ngân hàng trong năm tài chính 2024- Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Kho vận Petec và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)- Tờ trình về việc Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Cty- Tờ trình về việc Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT được sửa đổi- Tờ trình về việc Thông qua Quy chế hoạt động của BKS được sửa đổi- Tờ trình về việc Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
3	Đại hội thảo luận và biểu quyết những nội dung đã báo cáo
4	Đại hội nghỉ giải lao 15 phút
5	Thông qua Biên bản/Nghị quyết của Đại hội
6	Chủ tịch Đoàn phát biểu bế mạc Đại hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----ooOo-----

DỰ THẢO
QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC
Ngày 17 tháng 07 năm 2024

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Kho vận Petec,

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Kho vận Petec tiến hành có trật tự, có kỷ luật, theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, Chủ tọa xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về Quy chế Đại hội như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Kho vận Petec.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội:
Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.
2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:



- a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu;
- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
- d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn có quyền đăng ký ngay và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho các cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu, Giấy giới thiệu (đối với tổ chức), Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- b. Tắt máy điện thoại hoặc để chế độ rung; Không nói chuyện điện thoại, nói chuyện riêng trong Đại hội;
- c. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- d. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 1 Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị quyết định thành lập để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:
 - a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình CMND/CCCD/hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (nếu có cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 1 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết; thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu;

3. Kiểm Phiếu biểu quyết, giải quyết các thắc mắc của cổ đông về biểu quyết; Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;
5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố. Lập biên bản về kết quả biểu quyết có chữ ký của tất cả thành viên Ban kiểm phiếu;
6. Công bố ngay kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử trước Đại hội và giao toàn bộ tài liệu cho Đoàn chủ tọa.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tọa

1. Theo Điều lệ Công ty, Chủ tọa do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch HĐQT chủ trì, điều khiển Đại hội theo chương trình, nguyên tắc và thể lệ đã được Đại hội thông qua; Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình Đại hội; Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội;
2. Quyết định của Đoàn chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Đoàn chủ tọa của đại hội tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Đoàn chủ tọa có quyền không trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông và trả lời bằng văn bản sau nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;
5. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký

- Ban thư ký có trách nhiệm lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.
- Ghi biên bản Đại hội và soạn thảo biên bản được thông qua tại Đại hội;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông;
- Tập hợp từ "*Phiếu ghi ý kiến đóng góp*" của cổ đông những ý kiến có nội dung đóng góp ý kiến phù hợp để Đoàn chủ tọa giải đáp.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông đề họp Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.



2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông lần 2 sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản hoặc Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 9. Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội;
2. Riêng đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại cuộc họp Đại hội:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết đề tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 10. Phiếu biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết phát cho các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp có ghi họ tên cổ đông, số đăng ký sở hữu (Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Phiếu biểu quyết phải được đóng dấu tròn của Công ty.
3. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.
4. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
 - Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
 - Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa.
 - Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Phiếu không có ý kiến hoặc ghi 2 ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết.
5. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 12. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký lập xong và đọc trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc;

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ là cơ sở để ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 13. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Phù hợp với quy định hiện hành, ngoại trừ quy định liên quan đến bầu cử, tất cả các vấn đề còn lại theo chương trình nghị sự được nêu ra tại Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Kho vận Petec sẽ trở thành nghị quyết khi có số đại biểu cổ đông và những người được ủy quyền đại diện ít nhất 51% số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết tán thành, ngoại trừ các nội dung quan trọng được nêu tại khoản 1 Điều 144 của Luật Doanh nghiệp phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

2. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (www.peteclogistics.com.vn) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội.

3. Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

- Quy chế này có 5 trang, gồm 3 Chương, 14 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.



Hoàng Minh Tuấn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kho vận Petec

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Kho vận Petec xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) về công tác quản trị, điều hành của HĐQT trong năm tài chính 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2024, như sau:

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023:

1. Tình hình nhân sự của HĐQT trong năm 2023 (nhiệm kỳ 2022-2027)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hoàng Minh Tuấn	Chủ tịch – thành viên HĐQT không điều hành	27/08/2022	
2	Huỳnh Xuân Hồng	Thành viên HĐQT	27/08/2022	
3	Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	27/08/2022	

2. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2023:

Trong năm 2023, dù có nhiều yếu tố khách quan như diễn biến địa chính trị trên thế giới, nhu cầu tiêu dùng sụt giảm, lạm phát chưa hạ nhiệt, ... làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các khách hàng sử dụng dịch vụ kho vận, kinh doanh xăng dầu của

Công ty nhưng HĐQT đã kịp thời nắm bắt thông tin, diễn biến tình hình thị trường để có những cuộc họp đưa ra chủ trương, chỉ đạo Ban Điều hành thích ứng kịp thời và đưa ra các quyết định linh hoạt trong hoạt động kinh doanh nhằm hoàn thành một cách tốt nhất kế hoạch của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 đã đề ra.

- Tổng quát về kết quả SXKD:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	(%) So với kế hoạch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (đồng)	66.178.901.740	90.200.000.000	73,37%
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (đồng)	12.507.223.109	13.100.000.000	95,47%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	18.955.411.858		

- Đánh giá về kết quả SXKD:

- Công ty đã nỗ lực rất lớn để duy trì ổn định các hoạt động kinh doanh dịch vụ kho vận trước sự thay đổi nhanh của thị trường và cạnh tranh gay gắt từ các đơn vị khác trong ngành tại khu vực tỉnh Bình Dương.

- Công ty cố gắng giữ vững và phát triển thêm thị trường bán lẻ xăng dầu, tổ chức công tác bán hàng, đảm bảo an ninh, an toàn tại các cửa hàng xăng dầu, các hoạt động kinh doanh được triển khai đầy đủ theo đúng qui định, chủ trương, chính sách của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

- Các hoạt động chính của HĐQT trong năm 2023:

- HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 là thực hiện giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã đề ra.

- HĐQT chỉ đạo, phối hợp với Ban Điều hành trong việc đánh giá phương án kinh doanh và tìm kiếm khách hàng thuê kho mới để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ kho vận. Đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi để đưa ra các ý kiến, chủ trương để giúp tháo gỡ các khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh.

- Tổng kết các cuộc họp và quyết định của HĐQT trong năm 2023

Trong năm 2023, HĐQT Công ty tổ chức 04 (bốn) cuộc họp trực tiếp. Tình hình tham dự các cuộc họp của mỗi thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi tham dự họp HĐQT /lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/cho ý kiến bằng văn bản	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Minh Tuấn	04/04	100%	
2	Huỳnh Xuân Hồng	04/04	100%	
3	Trịnh Anh Tuấn	04/04	100%	

- Bên cạnh việc tổ chức các cuộc họp HĐQT trực tiếp, HĐQT thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email để cho ý kiến, chủ trương giải quyết các công việc đột xuất theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

- Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 06 (sáu) Nghị quyết/Quyết định để triển khai các nhiệm vụ đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (*Bảng chi tiết các Nghị quyết/Quyết định tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này*).

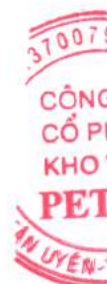
- Đánh giá chung kết quả hoạt động của HĐQT:

- Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Kho vận Petec. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và ban hành dưới hình thức Nghị quyết/Quyết định. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đều được thông báo kịp thời, đúng quy định đến Ban Điều hành và Ban Kiểm soát.

- Các Nghị quyết/Quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Điều hành triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được các mục tiêu HĐQT đề ra.

- Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT:

* Ông Hoàng Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT: ông Hoàng Minh Tuấn đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với tinh thần trách nhiệm cao; Luôn phát huy tinh thần độc lập sáng tạo cũng như tập hợp sức mạnh tập thể



trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty; Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty có liên quan đến các quyền và nghĩa vụ của HĐQT/Chủ tịch HĐQT.

* Ông Trịnh Anh Tuấn – Thành viên HĐQT không điều hành: ông Trịnh Anh Tuấn đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với tinh thần trách nhiệm cao; Đóng góp nhiều ý kiến cho công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty; Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty có liên quan đến các quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT.

* Ông Huỳnh Xuân Hồng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty: ông Huỳnh Xuân Hồng được giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Kho vận Petec. Trong năm 2023, ông Huỳnh Xuân Hồng đã thực hiện theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; Đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các mục tiêu, định hướng của ĐHĐCĐ; Đã hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Với vai trò thành viên HĐQT, ông Huỳnh Xuân Hồng đã tham gia ý kiến và biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định/thông qua của HĐQT.

II. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

1. Về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Ban Giám đốc triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh, kế hoạch công việc hàng tháng hàng tuần để có thể đạt được kết quả một cách hiệu quả nhất. Ban Giám đốc thường xuyên trao đổi/phối hợp với HĐQT, Ban Kiểm soát giải quyết những khó khăn trong việc triển khai các hoạt động kinh doanh. Quá trình thực hiện công tác điều hành, quản lý Công ty tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện công bố các thông tin có liên quan đến hoạt động của Công ty cho các cơ quan quản lý Nhà nước kịp thời, đầy đủ, đúng quy định đối với Công ty niêm yết trên sàn UpCom.

2. Về quản lý công nợ, tài chính, an ninh, an toàn lao động:

- Đảm bảo không phát sinh công nợ khó đòi, liên tục theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ chậm trễ và khó đòi bằng nhiều phương thức linh hoạt theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh đảm bảo không lỗ, thu hồi vốn nhanh và hiệu quả.

- Công tác thông tin, báo cáo kịp thời, quyết toán đúng quy định, đảm bảo cho việc điều hành và kinh doanh hiệu quả.

- Thường xuyên đơn đốc, nhắc nhở, kiểm tra thực hiện việc đảm bảo an ninh, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy tại các Kho, cửa hàng xăng dầu đang hoạt động. Phối hợp với công đoàn tổ chức giám sát các điều kiện an toàn lao động cho nhân viên.

III. Thù lao của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2023

Mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là 480.000.000 triệu đồng (tương ứng 40.000.000 đồng/tháng đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023). Chi tiết cụ thể như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/năm)
1	Hoàng Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	134.400.000
2	Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	67.200.000
3	Huỳnh Xuân Hồng	Thành viên HĐQT	67.200.000
4	Hoàng Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	67.200.000
5	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên Ban KS	48.000.000
6	Vũ Xuân Hiền	Thành viên Ban KS	48.000.000
7	Phạm Thông Minh	Thư ký HĐQT kiêm Người quản trị công ty	48.000.000

IV. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2024

Năm tài chính 2024, kế hoạch hoạt động của HĐQT sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Giám sát việc tổ chức triển khai kế hoạch SXKD năm 2024 sau khi được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua. Thúc đẩy chủ trương phát triển thị trường, khách hàng để tăng sản lượng và hiệu quả kinh doanh xăng dầu.

- Công tác đầu tư, sửa chữa, mua sắm tài sản: theo dõi, giám sát hoạt động duy tu, sửa chữa lớn đối với hệ thống kho bãi để duy trì ổn định hoạt động, đồng thời đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn vận hành và chất lượng dịch vụ. Đảm bảo công tác mua sắm tài sản đúng quy định, hiệu quả sử dụng.

- Công tác quản trị tài chính, quản lý chi phí: tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả sử dụng vốn cho Công ty.



Hoàng Minh Tuấn

**PHỤ LỤC NỘI DUNG CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT
ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2023**

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	07/2022-2027/NQ-HĐQT	05/05/2023	Về việc thành lập Chi nhánh Công ty CP Kho vận Petec tại tỉnh Bến Tre.	100%
2	08/2022-2027/NQ-HĐQT	08/06/2023	1. Bổ nhiệm ông Phạm Thông Minh – Thư ký HĐQT làm người phụ trách quản trị công ty. 2. Thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	100%
3	09/2022-2027/NQ-HĐQT	26/10/2023	1. Thông qua nội dung và số liệu Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 06 tháng đầu năm tài chính 2023 từ ngày 01/04/2023 đến 30/09/2023. 2. Đồng ý với nội dung báo cáo của Ban Điều hành về tiến độ thực hiện thủ tục việc chuyển nhượng Cửa hàng xăng dầu số 01 của Công ty tại Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương. Đề nghị Ban Điều hành tiếp tục thực hiện các thủ	100%



			tục pháp lý cần thiết để sớm hoàn thành việc chuyển nhượng tài sản theo quy định của pháp luật.	
4	10/2022-2027/NQ-HĐQT	26/10/2023	Về việc đồng ý chọn Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) là Ngân hàng cấp tín dụng cho Công ty trong năm tài chính 2023 theo như Điều 7 Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/07/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua.	100%
5	11/2022-2027/NQ-HĐQT	15/01/2024	Về việc đồng ý chuyển nhượng CHXD số 01 tại tỉnh Bình Dương cho Công ty Cổ phần Dầu khí Quốc tế Thái An.	100%
6	12/2022-2027/NQ-HĐQT	15/03/2024	Về việc đồng ý chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán phía nam (AASCS) làm đơn vị kiểm toán BCTC độc lập năm 2024.	100%

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

(Niên độ 01/04/2023 đến 31/03/2024)

PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2024

(Niên độ 01/04/2024 đến 31/03/2025)

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

I. Kết quả SXKD so với năm 2022:

CHỈ TIÊU	Năm trước	Năm nay	So với năm trước (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	93.994.314.795	66.178.901.740	70,41 %
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ <input type="checkbox"/>	93.994.314.795	66.178.901.740	70,41 %
4. Giá vốn hàng bán	82.242.536.537	53.671.678.631	65,26 %
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.751.778.258	12.507.223.109	106,43 %
6. Doanh thu hoạt động tài chính	66.823.807	128.574.743	
7. Chi phí tài chính	2.462.588.270	1.759.711.774	71,46 %
7.1 Chi phí lãi vay	2.425.741.333	1.730.609.971	71,34 %
8. Chi phí bán hàng - kinh doanh xăng dầu	2.269.691.342	2.525.533.629	111,27 %
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.787.750.016	5.090.058.657	106,31 %
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.298.572.437	3.260.493.792	141,85 %
11. Điều chỉnh khấu hao TSCĐ tại CHXD số 1	(564.106.029)		
12. Thu nhập khác, trích dự phòng đầu tư tài chính	(462.686.116)	20.979.256.800	
12.1 Thu nhập khác	388.627.219	22.787.700.000	
12.2 Trích dự phòng đầu tư tài chính	(851.313.335)	(1.808.443.200)	
- Trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn- Petec Land	30.000.000	(930.000.000)	
- Trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn- Petec	(881.313.335)	(878.443.200)	

13. Chi phí khác	15.976.379	5.284.338.734	
14. Lợi nhuận khác	(478.662.495)	15.694.918.066	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.384.015.971	18.955.411.858	795,10%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	3.923.184.889	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	
18. Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	2.384.015.971	15.032.226.969	630,54%
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	331	2.090	

II. Kết quả SXKD so với kế hoạch 2023 tại ĐHCĐ 2023:

Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	(%) So với kế hoạch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.178.901.740	90.200.000.000	73,37%
2. Giá vốn hàng bán	53.671.678.631	77.100.000.000	69,61%
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.507.223.109	13.100.000.000	95,47%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	128.574.743		
5. Chi phí tài chính từ hoạt động sản xuất kinh doanh	1.759.711.774	2.200.000.000	79,99%
- Trong đó : chi phí lãi vay	1.730.609.971		
6. Chi phí bán hàng	2.525.533.629	2.400.000.000	105,23%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.090.058.657	5.000.000.000	101,80%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.260.493.792	3.500.000.000	93,16%
9. Thu nhập khác, trích dự phòng đầu tư tài chính	20.979.256.800		
<u>9.1 Thu nhập khác</u>	<u>22.787.700.000</u>		
<u>9.2 Trích dự phòng đầu tư tài chính</u>	<u>(1.808.443.200)</u>		
- Trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn- Petec Land	(930.000.000)		
- Trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn- Petec	(878.443.200)		
10. Chi phí khác	5.284.338.734		

11. Lợi nhuận khác	15.694.918.066		
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.955.411.858		
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.923.184.889		
14. Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	15.032.226.969		

III. Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh:

1 – Các yếu tố làm tăng lợi nhuận:

* Về kinh doanh cho thuê kho: Doanh thu cho thuê và dịch vụ kho đạt 18.820 trđ, tăng 4,95% so với doanh thu năm 2022 (17.931 trđ) và đạt 99% so với năng lực kho khi cho thuê lấp đầy toàn thời gian.

* Về kinh doanh xăng dầu: kinh doanh xăng dầu đạt được kết quả khá tích cực.

Năm	Bán buôn		Bán lẻ		Tổng	
	Số lượng (m ³)	Lãi gộp (triệu đồng)	Số lượng (m ³)	Lãi gộp (triệu đồng)	Số lượng (m ³)	Lãi gộp (triệu đồng)
2022	2.536	433	851	532	3.387	965
2023	1.318	375	1.162	1.272	2.480	1.647

Lãi gộp kinh doanh xăng dầu năm 2023 tăng 682 trđ so với năm 2022 (trong đó chi phí kinh doanh xăng dầu tăng 256 trđ).

Lợi nhuận bán buôn bình quân: 285 đồng/ lít, lợi nhuận bán lẻ bình quân: 1.095 đồng/lít.

* Về chi phí lãi vay: chi phí lãi vay giảm 695 trđ, từ mức 2.245 trđ năm 2022, xuống còn 1.730 trđ năm 2023.

2 – Các yếu tố làm giảm lợi nhuận:

* Chi phí dự phòng đầu tư tài chính dài hạn: trích lập thêm dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại Tổng Công ty Thương Mại Kỹ Thuật Và Đầu Tư - Công ty Cổ Phần 878 trđ, được xác định dựa theo giá khớp lệnh bình quân tại sàn UpCom tại ngày 31/3/2024.

Trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại Cty CP Bất động sản và Kỹ thuật Xăng dầu 930 trđ được xác định dựa theo Báo cáo tài chính 2023 của công ty này.

IV. Một số vấn đề khác:

+ **Chuyển nhượng tài sản:**

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, 2023 v/v tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng CHXD số 01 tại Thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở các Nghị quyết số 04/2022-2027/NQ-HĐQT ngày 28/11/2022 và Nghị quyết số 05/2022-2027/NQ-HĐQT ngày 28/02/2023 của Hội đồng quản Trị, Ban Điều hành Công ty đã ký hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng với Cty CP Dầu khí Quốc tế Thái An vào ngày 07/04/2023 với mức giá chuyển nhượng là 22,773 tỷ đồng (chưa bao gồm thuế VAT). Mức giá này sau khi trừ chi phí môi giới 227 trđ còn lại là giá bán 22,546 tỷ đồng, ngang bằng mức giá đưa ra đấu giá lần 2 (mức giá đấu giá lần 2 là: 22,500 trđ) và cao hơn mức giá chuyển nhượng đã được ĐHĐCĐ 2019 thông qua là 19 tỷ đồng (chưa bao gồm thuế VAT). Quá trình tiến hành thủ tục chuyển nhượng kéo dài từ ngày ký hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng 07/04/2023 tới ngày ký hợp đồng công chứng 16/01/2024 và hoàn tất chuyển nhượng vào ngày 18/03/2024, ngày ký đăng bộ chuyển Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên khách hàng. Sở dĩ có việc kéo dài trên là do, trong quá trình cập nhật biến động mã số và địa chỉ doanh nghiệp trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Văn phòng Quản lý Đất đai – tỉnh Bình Dương, Văn phòng Quản lý Đất đai – tỉnh Bình Dương đã nhiều lần gửi công văn đề nghị một số cơ quan quản lý xác minh về một số vấn đề về chủ thể sở hữu tài sản, biến động về thành phần cổ đông, nghĩa vụ và trách nhiệm đóng thuế (nếu có), ...việc phản hồi của các cơ quan quản lý đã là nguyên nhân chủ yếu cho việc kéo dài thời gian hoàn tất thủ tục trên.

Một số thông tin về kết quả chuyển nhượng như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền
1- Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	22.773.000.000
2- Giá vốn chuyển nhượng	5.272.413.282
3- Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	17.500.586.718
4- Thuế suất thuế TNDN	20%
5- Thuế TNDN phải nộp	3.500.117.344
6- Thu nhập sau thuế	14.000.469.374

+ Tình hình tài chính và công nợ:

Hiện với phần tài sản (40.000m² đất và 23.328 m² kho), trong đó phần đất đã được chủ đầu tư KCN đóng đủ tiền thuê đất 1 lần cho Nhà Nước, Ngân hàng OCB đã định giá và ký hợp đồng tín dụng mới với Công ty từ ngày 04/12/2023, với hạn mức tín dụng mới là 21 tỷ, dư nợ đầu kỳ (ngày 01/04/2023) là 21,793 tỷ, dư nợ cuối kỳ (31/03/2023) là: 1,097 tỷ, hạn mức khả dụng cuối kỳ của Công ty là: 19,903 tỷ. Dư nợ cuối kỳ giảm mạnh là do kết quả lợi nhuận kinh doanh và chuyển nhượng tài sản mang lại.

Trong năm Công ty đã hoàn tất trả khoản nợ trong kinh doanh xăng dầu cho Tổng Công ty PETEC (từ mức 3,471 tỷ đầu kỳ), hiện công nợ lưu chuyển Công ty đang cho khách hàng nợ ở mức 950 trở đổi với hoạt động kinh doanh xăng dầu.

Tổng công nợ xấu, quá hạn không có khả năng thu hồi là 18.365.089.449 đồng. Công ty đã trích dự phòng nợ khó đòi đối với khách hàng là 100% trên số nợ khó đòi. Trong năm tài chính 2023, Công ty không phát sinh công nợ khó đòi.

+ Hoạt động đầu tư tài chính:

Nhìn chung hoạt động tài chính và đầu tư của Công ty trong năm 2023 không có biến động gì lớn. Ngoài trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính bao gồm: TCT PETEC (đầu tư ban đầu 11,55 tỷ); PETEC LAND (đầu tư ban đầu 10 tỷ). Tổng lũy kế trích lập dự phòng đầu tư tài chính là: 16,988 tỷ đồng, (trích lập dự phòng trong năm đối với Công ty Petec là: 878 trđ, trích lập dự phòng trong năm PetecLand là: 930 trđ).

Ngày 16/05/2024 Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội đã phát hành công văn số: 474/QĐ-SGDHN v/v đưa ra diện hạn chế giao dịch đối với cổ phiếu PLO của Công ty cổ phần Kho vận Petec, lý do là Công ty có vốn chủ sở hữu không âm trong BCTC kiểm toán năm 2023 (cụ thể là vốn chủ sở hữu Công ty đã tăng từ -4.686.944.969 đồng vào 31/03/2023 lên 10.345.282.000 đồng ngày 31/03/2024 nhờ vào kết quả kinh doanh có lãi).

V. Công tác nhân sự, lao động và tiền lương:

Trên cơ sở tổng quỹ lương kế hoạch 2023 đã được duyệt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là 6,4 tỷ, tổng chi phí đã trả cho người lao động theo quyết toán 2023 đã được kiểm toán là: 6,394 tỷ. Trong đó: – lương bình quân: 15,6 trđ/người/tháng.

Công ty đã cơ cấu lại tổ chức nhằm mục đích nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí trên tổng số nhân sự là 34 người.

VI. Công tác quản lý và điều hành của Ban điều hành:

Công tác quản lý và điều hành, phân nhiệm giữa Ban giám đốc và các Phòng ban, các bộ phận đã được thực hiện tốt. Công ty hiện đang duy trì chế độ báo cáo ngày đối với công nợ, thu chi, bán hàng...và báo cáo tuần của các phòng, ban, kho...nhằm tăng cường công tác quản lý tài chính, công nợ, PCCC và vệ sinh công nghiệp...

Nhằm kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty, trên cơ sở tờ trình ngày 19/09/2022 của ban Điều hành và nghị quyết số 02 ngày 22/09/2022 của Hội đồng quản trị, Công ty đã tổ chức lại cơ cấu bộ máy hoạt động, hiện bao gồm:

- Ban Giám Đốc
- Phòng Tài Chính – Tổng Hợp.
- Phòng Kinh Doanh.
- Kho Nam Tân Uyên
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Bình Dương.
- Chi nhánh Bến Tre.

Kết quả đạt được trong năm 2023, trong hoàn cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, cũng như khó khăn riêng của những lĩnh vực, ngành hàng mà Công ty đang tham gia, là khả quan và đáng ghi nhận. Tuy nhiên, có một số điểm cần phải nỗ lực hơn nữa, các khó khăn và nguyên nhân đã được nêu ra trong phần trên của Báo cáo. Nhằm mục đích giải quyết khó khăn, cũng như những tồn đọng hiện tại, tạo điều kiện đưa Công ty tới một bước ổn định toàn diện và phát triển vững chắc, trên cơ sở phương án tái cơ cấu lại tài sản, cải thiện tình hình tài chính đã được thực hiện thành công, cũng như thực hiện các biện pháp tìm kiếm khách hàng, ổn định sản xuất kinh doanh, phát triển ngành hàng mới... Hội đồng quản trị đã xây dựng phương án duy trì ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh... trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2024, làm cơ sở để thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024.

T
I
Á
I
E
B
I
N

B. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2024

I. Một số yếu tố ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD 2024:

- Kinh tế thế giới tiếp tục bất ổn và suy thoái, sức mua và nhu cầu giảm sút, ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất và kinh doanh của các đối tác chủ yếu của Công ty.

- Việc liên tục giảm lãi suất điều hành, cũng như quyết liệt triển khai nhiều chính sách của Chính phủ, cũng như ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh, vượt qua giai đoạn khó khăn này.

- Chính sách về quản lý kinh doanh xăng dầu vẫn chưa có gì thay đổi, kinh doanh xăng dầu, mà chủ yếu là bán lẻ vẫn gặp nhiều khó khăn, việc xuất hóa đơn từng lần cho bán lẻ xăng dầu làm cho chi phí tăng cao. Một số điểm mới trong quy định về PCCC có khả năng gây rủi ro với doanh nghiệp. Ngoài ra, với việc giá nông sản tăng cao, tạo rào cản và rủi ro rất lớn trong việc triển khai kinh doanh ngành hàng mới của Công ty.

- Hạn mức ngân hàng TMCP OCB cấp theo hợp đồng tín dụng tháng 12/2023 là 21 tỷ đồng, hạn mức khả dụng đầu năm tài chính của Công ty là gần 20 tỷ, chi phí lãi vay đầu kỳ năm tài chính khoảng: 10 trđ/tháng, tạo điều kiện cho Công ty xem xét triển khai ngành hàng khác.

II. Định hướng phát triển của công ty trong năm 2024:

1. Kinh doanh kho bãi và các dịch vụ phụ trợ kho:

- Hiện Công ty đã cho thuê 23.328 m², đạt 100% diện tích kho. Trong đó: khách hàng có thời hạn hợp đồng thuê trên 03 năm là 9.754m² đạt 41,75% tổng diện tích, khách hàng có thời hạn hợp đồng 03 năm là 13.608m² đạt 58,25% tổng diện tích.

- Trên cơ sở nguồn khách hàng thuê kho hiện tại, Công ty tiếp tục tìm kiếm và đàm phán với khách hàng mới nhằm thay thế một vài khách hàng cũ có giá thuê hơi thấp so với mặt bằng chung, nhằm tăng thêm doanh thu cho mảng dịch vụ này của Công ty.

2. Kinh doanh xăng dầu:

Với tình hình kinh doanh xăng dầu như hiện nay, Công ty cố gắng duy trì hoạt động bán khách hàng công nghiệp nhằm bổ sung dòng tiền hoạt động của Công ty, cũng như đạt lợi nhuận đủ để trang trải chi phí của bộ phận phụ trách kinh doanh ngành hàng này.

Về hoạt động bán lẻ xăng dầu, qua kết quả kinh doanh bán lẻ xăng dầu 2023, việc tăng cường và phát triển hoạt động kinh doanh này trong giai đoạn tới là hoàn toàn cấp thiết và hợp lý. Xác định vì mục đích lâu dài, Công ty ngoài việc cố gắng đảm bảo nguồn hàng, giữ chân và tìm kiếm khách hàng, nâng cao sản lượng...đối với 02 cây xăng đang hoạt động, Công ty sẽ tiến hành khảo sát và tìm kiếm thêm các cây xăng bán lẻ tại các địa bàn hoạt động của Công ty, nhằm phát triển hệ thống, tối ưu lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro trong điều kiện giá cả xăng dầu lên xuống nhanh.

3. Kinh doanh các ngành hàng khác:

Với điều kiện tài chính của Công ty hiện tại, khả năng triển khai kinh doanh ngành hàng nông sản với qui mô nhỏ lẻ là khả quan, tuy nhiên do giá thị trường hiện nay của một số mặt hàng nông sản như: cà phê, tiêu, cao su...rất cao, biên độ giao động giá lớn, việc tham gia thị trường vào thời điểm này là rất rủi ro. Do vậy việc triển khai kinh doanh ngành hàng nông sản của Công ty hiện nay chủ yếu là: theo dõi thị trường, liên hệ, tiếp xúc với khách hàng cũ...để làm cơ sở tham gia khi thị trường thuận lợi.

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024, khả năng sau 30/06/2024 Công ty sẽ tất toán các khoản vay ngân hàng, hoàn tất việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh của năm tài chính 2023 và bắt đầu có tích lũy về nguồn vốn. Việc sử dụng nguồn vốn tích lũy này, trên cơ sở hạn mức đã ký với ngân hàng OCB, nhu cầu sử dụng vốn lưu động, nhằm tạo doanh thu tài chính, tăng thêm lợi nhuận... sẽ được triển khai theo hướng gửi tiết kiệm dài hạn.

4. Về xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản:

Trải qua 16 năm khai thác và sử dụng kể từ ngày khánh thành Kho Nam Tân Uyên vào năm 2008, ngoài việc sửa chữa, bảo hành, bảo trì... nhỏ, Công ty vẫn chưa tiến hành đợt tu bổ nào có giá trị lớn để duy trì và nâng cao chất lượng Kho, ngoài lý do chất lượng Kho vẫn đảm bảo cho việc khai thác và sử dụng, còn do một phần tài chính eo hẹp của Công ty. Hiện nay, với tình trạng hiện tại của Kho và qua khuyến cáo của cơ quan quản lý – Công an PCCC, có 02 khoản mục cần phải tu bổ và sửa chữa gấp là:

- Thảm lại nền 11.000 m² đường trong kho (do qua 16 năm sử dụng lớp nhựa đường bề mặt đã trôi hết, hiện đã lộ ra lớp đá lót nền).

- Thay máy bơm và hệ thống đường ống dẫn nước PCCC, do máy bơm cũ công suất 30HP yếu và hệ thống đường ống chôn dưới đất đã mục, bị xì nước, thay máy bơm mới 60HP và hệ thống đường ống chạy nổi.

Hiện các khách hàng và Công ty đang sử dụng điện tại kho với chi phí trên 100trđ/tháng, Công ty đang tiến hành nghiên cứu và khảo sát lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại kho để sử dụng và bán lại cho khách hàng. Hiệu quả dự án tầm 4 – 5 năm thu hồi được vốn đầu tư và sẽ được Ban điều hành trình HĐQT sau khi có Nghị định của Chính phủ v/v phát triển và quản lý đối với nguồn năng lượng điện mặt trời.

Về mua sắm tài sản, hiện để phục vụ cho công tác, Công ty đang sử dụng 01 chiếc xe ô tô bán tải, hiệu Nissan, sản xuất năm 2016, chiếc xe này đã hết khấu hao và do sử dụng lâu ngày nên hay phải sửa chữa vặt. Đề xuất cho thanh lý chiếc xe trên và mua sắm xe mới.

STT	Khoản mục đầu tư – mua sắm	Chi phí đầu tư – mua sắm dự kiến (Triệu đồng)
01	Gia cố và thảm lại 11.000m ² hệ thống đường nội bộ trong kho.	2.000
02	Thay máy bơm PCCC từ 30HP lên 60HP và sửa chữa hệ thống ống nước PCCC.	900
03	Đầu tư hệ thống điện mặt trời trên mái kho phục vụ cho nhu cầu sử dụng tại kho.	2.400
04	Trang bị xe ô tô mới thay thế cho xe cũ đã sử dụng trên 8 năm (giá mua tối đa)	1.300

Tất cả các khoản mục đầu tư trên, theo qui định của luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sẽ được Ban Điều hành trình Hội Đồng Quản Trị xem xét và quyết định đối với từng khoản mục cụ thể vào thời điểm thích hợp, nay xin thông báo tới Đại Hội Đồng cổ đông thường niên.

Bảng chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024:

STT	Khoản mục	Xăng Dầu		Thuê kho	Kinh doanh tài chính	Tổng
		Bán buôn	Bán lẻ			
1	Số lượng (m^3)	1.500	1.200			
2	Doanh thu (tỷ đồng)	31,5	25,2	19,2	0,1	76,0
3	Chi phí (tỷ đồng)	31,0	24,2	7,6	0	62,8
4	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	0,5	1,0	11,6	0,1	13,2
5	Chi phí chung (tỷ đồng)					
	Chi phí bán hàng					2,7
	Chi phí qly DN					5,5
	Chi phí tài chính					0
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế (tỷ đồng)					5,0

Những chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch SXKD năm 2024:

1. Tổng doanh thu:	76,0 tỷ
2. Lợi nhuận trước thuế TNDN	5,0 tỷ
3. Quỹ lương:	7,0 tỷ
Thu nhập bình quân của CBCNV: 17,16 triệu/người/tháng	

III. Một số công tác khác phải thực hiện trong năm 2024 - 2025:

1. Tiếp tục đàm phán với Ngân hàng để giảm lãi suất trong điều kiện Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất trần, tái tài trợ tín dụng, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tìm kiếm thay đổi khách hàng, nhằm tăng cao doanh thu và lợi nhuận dịch vụ cho thuê kho. Khảo sát, tìm kiếm, nghiên cứu những địa điểm kinh doanh bán lẻ xăng dầu mới, cũng như phương án kinh doanh đối với những ngành hàng mới, trên cơ sở thận trọng, an toàn...đảm bảo doanh thu, dòng tiền và lợi nhuận.

3. Chú trọng nâng cao năng suất lao động, trình độ chuyên môn cho CBCNV thông qua việc hỗ trợ kinh phí học tập. Vun đắp truyền thống đoàn kết, gắn bó giữa CBCNV và Công ty thông qua các hoạt động tập thể như team building, gặp mặt gia đình CBCNV ...Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo định hướng đoàn kết, thân thiện, nhiệt huyết cả về đối nội lẫn đối ngoại.

Thay mặt Ban lãnh đạo Cty CP Kho vận Petec, chúng tôi cảm ơn sự tin tưởng của ĐHĐCĐ và quyết tâm làm hết sức mình cùng với sự hỗ trợ và ủng hộ của toàn thể các cổ đông đưa Cty CP Kho vận Petec ổn định và phát triển một cách vững chắc.

Xin cảm ơn!

TM Ban Điều Hành 
Giám Đốc

Huỳnh Xuân Hồng

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa Quý cổ đông

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Kho VẠN PETEC.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính niên độ 2023 (từ 01/04/2023 đến 31/03/2024) của Công ty Cổ phần Kho VẠN PETEC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán & Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)
- Căn cứ vào quá trình và kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong niên độ kế toán năm 2023.

Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và một số nhận xét, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát có 03 thành viên, 02 thành viên kiêm nhiệm và 01 thành viên hoạt động chuyên trách. Thực hiện nhiệm vụ do ĐHCĐ và điều lệ của công ty quy định, trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Trong năm 2023, BKS tổ chức 03 cuộc họp, nội dung liên quan đến Kế hoạch hoạt động của BKS và phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên theo nguyên tắc: đảm bảo công tác giám sát, kiểm tra đạt hiệu quả đối với các lĩnh vực trọng yếu của công ty;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, qua đó nắm bắt chủ trương, quyết sách trong hoạt động SXKD của công ty, kịp thời đưa ra các ý kiến và đề xuất với công ty về công tác quản lý chi phí, về thực hiện kế hoạch SXKD; công tác thu hồi công nợ và cảnh báo rủi ro.
- Kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán vào cuối kỳ kế toán và có ý kiến góp ý đối với Ban điều hành về thực hiện việc tuân thủ quy định về chứng từ kế toán, thanh toán qua ngân hàng theo quy định của cơ quan thuế.
- Soát xét, phân tích báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, 6 tháng và thẩm định báo cáo năm do Ban Giám đốc lập và ý kiến của kiểm toán độc lập; có ý kiến về những vấn đề các bên đưa ra ý kiến dưới góc độ của mình.

**II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)
VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :**

1. Hoạt động của HĐQT

- HĐQT công ty gồm 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên điều hành, 02 thành viên hoạt động kiêm nhiệm;
- Trong kỳ, HĐQT tổ chức 03 cuộc họp thường kỳ để xem xét, đánh giá tình hình SXKD của Công ty, đưa ra các giải pháp quản lý, chỉ đạo điều hành nhằm khắc phục các tồn tại, yếu kém và nâng cao hiệu quả SXKD, ... những vấn đề cần thiết phải thảo luận, biểu quyết trong cuộc họp đều được ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ theo đúng quy định tại Công ty. Các cuộc họp đều mời BKS tham dự.



Qua giám sát, BKS nhận thấy: HĐQT đã thực thi đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm được giao trong việc chỉ đạo, quản lý CTCP Kho vận PETEC phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Luật Doanh nghiệp

2. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc nội dung các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, thực thi quyền hạn và nhiệm vụ trong điều hành hoạt động của công ty theo đúng pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Trong bối cảnh năm 2023 nền kinh tế thế giới nhiều bất ổn, lạm phát tăng cao, các nước thắt chặt chính sách tiền tệ, giá dầu thế giới có nhiều biến động khó lường, thị trường xăng dầu trong nước cạnh tranh gay gắt có thời điểm khan hiếm hàng, nhưng do có những chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, Ban giám đốc đã có sự nỗ lực tìm kiếm khách hàng hoạt động cho thuê kho, kinh doanh bán buôn và bán lẻ xăng dầu, phát triển các dịch vụ sửa chữa CHXD.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban kiểm soát đã thực hiện công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ % so với KH
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.200.000.000	66.178.901.740	73,37%
Giá vốn hàng bán	77.100.000.000	53.671.678.631	69,61%
Lợi nhuận gộp	13.100.000.000	12.507.223.109	95,47%
Doanh thu tài chính		128.574.743	
Chi phí lãi vay	2.200.000.000	1.730.609.971	78,66%
CP bán hàng và CP QLDN	7.400.000.000	7.615.592.286	102,91%
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	3.500.000.000	3.260.493.792	93,16%
Lợi nhuận khác		17.503.361.266	
LN Kế toán trước thuế		18.955.411.858	

Phân tích, đánh giá:

Năm 2023 Công ty đã hoàn thành kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra ở chỉ tiêu quan trọng nhất là Lợi nhuận trước đạt 18,955 tỷ (trong đó, lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh đạt 3,260 tỷ, đạt 93,16% so với kế hoạch). CP bán hàng và QLDN cao hơn 215tr so với kế hoạch (~ 2,91%). Chi phí lãi vay giảm 470 tr(~ 21,34%). Các chỉ tiêu khác chưa đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Doanh thu chỉ đạt 73,37% so với kế hoạch, nguyên nhân là do trong năm 2023 nền kinh tế thế giới nhiều bất ổn, lạm phát tăng cao, các nước thắt chặt chính sách tiền tệ, giá dầu thế giới có nhiều biến động khó lường, thị trường xăng dầu trong nước cạnh tranh gay gắt có thời điểm khan hiếm hàng, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu sụt giảm, mảng kinh doanh nông sản và dịch vụ hỗ trợ CHXD không phát sinh doanh thu so với kế hoạch;

2. Tình hình tài chính

Được sự ủy quyền của ĐHCĐ năm 2023, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán & Kiểm Toán Phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Qua kiểm tra, xem xét, Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Bảng cân đối kế toán tóm tắt ngày 31/03/2024

CHỈ TIÊU	01/04/2023	31/03/2024	Tăng/giảm	%
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.225.830.976		-3.225.830.976	-100,00%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	224.904.485	851.508.531	626.604.046	278,61%
III. Các khoản phải thu	2.080.776.503	2.182.575.131	101.798.628	4,89%
<i>Trong đó: DP nợ phải thu khó đòi</i>	<i>(18.365.089.449)</i>	<i>(18.365.089.449)</i>	0	0,00%
IV. Hàng tồn kho	779.508.959	1.147.631.382	368.122.423	47,22%
V. Tài sản ngắn hạn khác	140.641.029	56.335.719	-84.305.310	-59,94%
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	31.009.049.341	23.539.306.922	-7.469.742.419	-24,09%
I. Các khoản phải thu dài hạn	166.000.000	195.000.000	29.000.000	17,47%
II. Tài sản cố định	24.306.822.103	18.157.438.880	-6.149.383.223	-25,30%
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.374.162.000	4.565.718.800	-1.808.443.200	-28,37%
<i>Trong đó: Dự phòng giảm giá ĐTTC</i>	<i>(15.180.405.000)</i>	<i>(16.988.848.200)</i>	<i>-1.808.443.200</i>	<i>11,91%</i>
V. Tài sản dài hạn khác	162.065.238	621.149.242	459.084.004	283,27%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	34.234.880.317	23.539.306.922	-10.695.573.395	-31,24%
A- NỢ PHẢI TRẢ	38.921.825.286	17.432.075.685	-21.489.749.601	-55,21%
I. Nợ ngắn hạn	33.502.725.286	10.448.111.285	-23.054.614.001	-68,81%
II. Nợ dài hạn	5.419.100.000	6.983.964.400	1.564.864.400	28,88%
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	(4.686.944.969)	10.345.282.000	15.032.226.969	-320,73%
I. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	<i>(4.686.944.969)</i>	<i>10.345.282.000</i>		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	71.925.500.000	71.925.500.000		
10. LNST chưa phân phối	<i>(78.541.506.659)</i>	<i>(63.509.279.690)</i>	15.032.226.969	-19,14%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	34.234.880.317	27.777.357.685	-6.457.522.632	-18,86%

Vốn chủ sở hữu đã tăng từ -4,686 tỷ lên thành 10,345 tỷ là do trong năm Cty hoạt động kinh doanh có lãi, lợi nhuận sau thuế đạt 15,032 tỷ..

Khả năng hoạt động của công ty trong thời gian tới phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi trong thời gian tới. Khả năng thanh toán của Công ty đang ở mức thấp và có thể ảnh hưởng đến hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên chỉ số Vốn chủ sở hữu công ty tăng từ -4,686 tỷ (tại 31/3/2023) lên 10,345 tỷ (tại ngày 31/3/2024) nhờ vào kết quả kinh doanh có lãi. Ban Giám đốc Cty tin tưởng rằng Cty có thể cân đối được dòng tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của Cty bằng việc tiếp tục tài trợ tài chính của các Cổ đông và kết quả kinh doanh có lãi. Đây cũng là vấn đề được Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán & Kiểm Toán Phía Nam (AASCS) nêu trong vấn đề cần nhấn mạnh của báo cáo kiểm toán.

3. Tình hình công nợ và đầu tư tài chính

- Trong năm công ty không phát sinh nợ xấu mới. Tuy nhiên, kết quả thu hồi công nợ tồn đọng, nợ xấu trong năm của công ty còn rất hạn chế. Tổng số nợ tồn đọng, nợ xấu là 18,36 tỷ đồng (đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đầy đủ theo đúng quy định).
- Nợ vay ngắn hạn OCB tại thời điểm 31/3/2024 là 1,097 tỷ đồng

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CHO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024

- Dự báo năm 2024, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều khó khăn, giá cả hàng hóa thế giới và lạm phát tăng cao, đặc biệt giá xăng dầu sẽ có nhiều biến động khó lường do tác động từ yếu tố địa chính trị Nga, Ukraine, Iran. Những vấn đề về lạm phát, tỷ giá, tiền tệ có thể tác động đến lãi suất, bên cạnh đó Tổng công ty PETEC đang tài trợ tín dụng cũng đang gặp khó khăn về mặt tài chính. Do vậy, Ban điều hành cần lưu ý vấn đề lãi suất trong thời gian sắp tới để có các giải pháp thích hợp, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo chi trả lãi vay và có hiệu quả.
- Đặc biệt chú trọng công tác quản lý chi phí và tăng cường tiết kiệm chi phí một cách hợp lý gắn liền với hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục tích cực và kiên trì thực hiện công tác thu hồi công nợ trong năm 2024.
- Tăng cường công tác tiếp thị, theo dõi chặt chẽ kế hoạch thuê kho của khách hàng. Từ đó có kế hoạch tìm kiếm để đảm bảo dung tích thuê kho luôn được tối ưu, dự phòng trong trường hợp có KH dừng thuê kho.
- Nhằm đảm bảo an toàn về công nợ đề xuất Ban điều hành thực hiện chuyển đổi nợ tín chấp sang nợ có bảo lãnh.
- Trong mảng kinh doanh xăng dầu bán buôn đang tiềm ẩn những rủi ro về mặt pháp lý. Ban điều hành cần cần xem xét và thực hiện đúng các quy định hiện hành để tránh những rủi ro về mặt pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên.

Ban kiểm soát kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và gặt hái được nhiều thành công./.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban KS.



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024****Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ hiện hành của Công ty CP Kho vận PETEC;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS), với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/3/2024
I	TỔNG TÀI SẢN	27.777.357.685
1	TÀI SẢN NGẮN HẠN	4.238.050.763
1,1	Tiền và các khoản tương đương tiền	851.508.531
1,2	Các khoản phải thu	2.182.575.131
1,3	Hàng tồn kho	1.147.631.382
1,4	Tài sản ngắn hạn khác	56.335.719
2	TÀI SẢN DÀI HẠN	23.539.306.922
2,1	Các khoản phải thu dài hạn	195.000.000
2,2	Tài sản cố định	18.157.438.880
2,3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.565.718.800
2,4	Tài sản dài hạn khác	621.149.242
II	TỔNG NGUỒN VỐN	27.777.357.685
1	NỢ PHẢI TRẢ	17.432.075.685
1,1	Nợ ngắn hạn	10.448.111.285
	Trong đó: Phải trả cho người bán ngắn hạn	818.742.812

1,2	Nợ dài hạn <i>Trong đó : Phải trả dài hạn khác</i>	6.983.964.400 6.983.964.400
2	VỐN CHỦ SỞ HỮU Trong đó: <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i> <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	10.345.282.000 71.925.500.000 1.929.061.690 (63.509.279.690)

2. Kết quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/3/2024
1	Tổng doanh thu, bao gồm :	83.822.763.201
1,1	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.178.901.740
1,2	- Doanh thu hoạt động tài chính	128.574.743
1,3	- Thu nhập khác	17.515.286.718
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN, bao gồm:	18.955.411.858
2,1	- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.452.050.592
2,2	- Lợi nhuận khác	17.503.361.266
3	Thuế TNDN	3.923.184.889
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.032.226.969

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HOÀNG MINH TUẤN

CÔNG TY CP KHO VẬN

PETEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 02/2024/TT.ĐHCD2024

TP.HCM, ngày 17 tháng 07 năm 2024



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: - Chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024

Theo Điều lệ của Công ty CP Kho vận Petec thì việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tuy nhiên, vào thời điểm hiện nay chưa có đủ điều kiện để trình Đại hội cổ đông quyết định chọn một tổ chức kiểm toán cụ thể.

Kính đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT và BKS quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024 theo phương thức lựa chọn trên cơ sở chào giá cạnh tranh từ một trong những Công ty kiểm toán nằm trong danh sách dưới đây là các Công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2024:

1. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán phía nam (AASCS)
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Kính trình ĐHCD thông qua,

TM Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch



Hoàng Minh Tuấn

Số: 03/2024/TT.ĐHCD2024

TP.HCM, ngày 17 tháng 07 năm 2024



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: - Chi thù lao HĐQT và BKS năm 2024

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Kho vận PETEC;

- Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD tại Công ty CP Kho vận PETEC.


Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tổng mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là 480.000.000 triệu đồng (tương ứng 40.000.000 đồng/tháng đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023).
Chi tiết cụ thể như sau:

Họ và Tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/năm)
Hoàng Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	134.400.000
Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	67.200.000
Huỳnh Xuân Hồng	Thành viên HĐQT	67.200.000
Hoàng Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	67.200.000
Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên Ban KS	48.000.000
Vũ Xuân Hiền	Thành viên Ban KS	48.000.000
Phạm Thông Minh	Thư ký HĐQT kiêm Người quản trị công ty	48.000.000

Phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và tình hình hoạt động SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là 40.000.000 đồng/tháng (*Bốn mươi triệu đồng một tháng*).

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ tự quyết định mức chi cho từng thành viên.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

TM. Hội Đồng Quản Trị 

Chủ tịch



Hoàng Minh Tuấn

Số: 04/2024/TT.ĐHĐCĐ2024

TPHCM, ngày 17 tháng 07 năm 2024



TỜ TRÌNH

V/v: “*Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023*”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP kho vận Petec;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty CP kho vận Petec.

Hội đồng quản trị Công ty CP kho vận Petec kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận cho năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/03/2023	(78.541.506.659)
2.	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	18.955.411.858
3.	Thuế thu nhập DN năm 2023	3.923.184.889
4.	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	15.032.226.969
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/03/2024	(63.509.279.690)

Vì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/03/2024 âm nên việc chia cổ tức không thực hiện.

Để khích lệ tinh thần và ghi nhận sự cố gắng nỗ lực trong quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành cũng như toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong thời gian khó khăn vừa qua để đưa Công ty dần hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông duyệt thông qua nội dung:

- + Chi thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành năm 2023: 200.000.000 đồng
- + Trích Quỹ Phúc lợi năm 2023: 300.000.000 đồng

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định thông qua.

TM. Hội Đồng Quản Trị 

Chủ tịch



Hoàng Minh Tuấn



Số: 05/2024/TT.ĐHCĐ2024

TPHCM, ngày 17 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Về việc: ký hợp đồng cấp tín dụng với Ngân hàng trong năm tài chính 2024

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (17/06/2020);
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho vận Petec;
- Căn cứ nhu cầu vay vốn để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2024;

Căn cứ Điều 27.2.10 Điều lệ công ty quy định chức năng của Đại hội đồng cổ đông: “Quyết định việc huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu, trái phiếu và các quan hệ tín dụng có quy mô từ 50% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính của Công ty được công bố tại quý gần nhất”.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Quý cổ đông thông qua các nội dung như sau:

- 1/ Thông qua việc đề nghị được cấp tín dụng với tổng số tiền tối đa là 25.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn) tại các Ngân hàng Thương mại cổ phần đang hoạt động tại Việt Nam.
- 2/ Thông qua việc dùng các tài sản dưới đây để bảo đảm cho mọi nghĩa vụ của Công ty phát sinh từ việc cấp tín dụng:
 - + Bất động sản (Bao gồm: Tài sản gắn liền với đất) tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 28; Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên; Bình Dương theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành: BĐ586326, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT00042 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/04/2011, cập nhập thay đổi ngày 11/01/2017 và ngày 13/02/2017;

+ Các tài sản thuộc Công ty CP Kho Vận Petec, các thành viên góp vốn và các bên liên quan được Ngân hàng cấp tín dụng chấp thuận.

3/ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Ngân hàng cấp tín dụng cho Công ty trong năm tài chính 2024 trước khi giao Ban Điều hành thực hiện.

4/ Ủy quyền cho ông Huỳnh Xuân Hồng – CCCD số 001062047479, ngày cấp 10/05/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Chức vụ: Giám đốc của Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc cấp tín dụng, dùng tài sản để bảo đảm nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. Hội Đồng Quản Trị 

Chủ tịch



Hoàng Minh Tuấn



Số: 06/2024/TT.ĐHCĐ2024

TPHCM, ngày 17 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Về việc: thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Kho vận Petec và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho vận PETEC;

1. Sự cần thiết phải thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Kho vận Petec với Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (PETEC)

- Tổng Công ty PETEC có cổ phần sở hữu 28,08% vốn thực góp của Công ty CP Kho vận Petec và là đơn vị có quy mô lớn, uy tín trên thị trường trong và ngoài nước;
- Là đơn vị có ủy quyền của đầu mối kinh doanh xăng dầu PVOIL, có chính sách hỗ trợ trang bị biển bảng hiệu và nhận dạng thương hiệu tại các CHXD trên toàn hệ thống;
- Có chính sách chiết khấu, giá bán: Linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường thế giới và trong nước.
- Có chính sách bán hàng: Linh hoạt, cung ứng đầy đủ nguồn hàng, có hệ thống cơ sở hạ tầng kho, cảng rộng khắp cả nước, phù hợp với mô hình kinh doanh của Công ty, đã góp phần vào cơ chế tạo nguồn, điều phối nguồn hàng linh hoạt phù hợp nhằm mang lại hiệu quả chung cho Công ty;

2. Thông qua chủ trương và ủy quyền Hội đồng quản trị chấp thuận cho Công ty ký kết các giao dịch mua bán xăng dầu với PETEC

Thông qua Hợp đồng, giao dịch liên quan đến nội dung thuê kho, mua bán xăng dầu giữa Công ty và Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP trong năm gần nhất và dự kiến trong năm 2024, cụ thể như sau:

Năm 2023		Ước thực hiện năm 2024	
Số lượng (m ³)	Giá trị giao dịch đã gồm thuế VAT (tỷ đồng)	Số lượng (m ³)	Giá trị giao dịch đã gồm thuế VAT (tỷ đồng)
322	6.965	400	8.800

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, triển khai và Ban Giám đốc thực hiện ký kết các giao dịch, hợp đồng liên quan đến nội dung trên theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch



Hoàng Minh Tuấn

Số: 07/2024/TT.ĐHCĐ2024

TP.HCM, ngày 17 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận Petec;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận Petec đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (ngày 01/07/2016) thông qua các nội dung sửa đổi lần thứ hai phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và Thông tư 95/2017/TT-BTC.

Để tuân thủ và phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021), Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, nay Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho vận Petec kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định Luật hiện hành, cụ thể như sau:

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 2.1 Điều 2. Trụ sở và địa bàn hoạt động của Công ty	2.1 Trụ sở chính của Công ty Địa chỉ: Lô G1-9 - KCN Nam Tân Uyên - H. Tân Uyên - Tỉnh Bình Dương Điện thoại: 08 39971936 Fax: 08 39971940 Địa chỉ chi nhánh và các đơn vị trực thuộc	2.1 Trụ sở chính của Công ty Địa chỉ: Lô G1, G2, G6, G7 - đường N3, N4, D2 - KCN Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam Điện thoại: 028 39971936 Fax: 028 39971940 Địa chỉ chi nhánh và các đơn vị trực thuộc: 1. Chi nhánh Công ty Cổ phần Kho vận Petec Địa chỉ: 81/15 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Mã số chi nhánh: 3700791715-004 2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Kho vận Petec – Chi nhánh Bình Dương: Địa chỉ: 308/4 đường ĐT747B, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam Mã số chi nhánh: 3700791715-008 3. Công ty Cổ phần Kho vận Petec – Chi nhánh Bến Tre: Địa chỉ: Ấp Phước Thành (Thửa đất số 101, Tờ bản đồ số 07), Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre Mã số chi nhánh: 3700791715-010 <i>(sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 và các Nghị quyết của HĐQT về việc thành lập các Chi nhánh của Công ty)</i>
2	Khoản 9.3 Điều 9. Vốn Điều lệ	9.3.1 Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị là người định giá các tài sản góp vốn hoặc do Hội đồng quản trị chỉ định một tổ chức định giá khách	9.3.1 Tài sản góp vốn trong quá trình hoạt động do Hội đồng quản trị và người góp vốn thỏa thuận định giá hoặc do một tổ chức thẩm định giá định giá. Trường hợp tổ chức thẩm định giá định giá thì giá trị tài sản góp vốn

		quan tiến hành định giá.	phải được người góp vốn và Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp tài sản góp vốn được định giá cao hơn giá trị thực tế của tài sản đó tại thời điểm góp vốn thì người góp vốn, thành viên Hội đồng quản trị cùng liên đới góp thêm bằng số chênh lệch giữa giá trị được định giá và giá trị thực tế của tài sản góp vốn tại thời điểm kết thúc định giá; đồng thời liên đới chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do việc cố ý định giá tài sản góp vốn cao hơn giá trị thực tế. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
3	Khoản 9.5 Điều 9. Vốn Điều lệ	9.5 Cơ cấu vốn:	Bỏ Khoản 9.5 Điều 9 quy định về cơ cấu vốn do không còn phù hợp vì toàn cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kho vận Petec đã được niêm yết và giao dịch trên sàn UpCom.
4	Khoản 10.3 Điều 10. Tăng giảm vốn Điều lệ	10.3 Giảm vốn: 10.3.1: Công ty có thể giảm vốn trong các trường hợp sau đây: 1. Do số vốn quá dư, Công ty trả bớt vốn cho các cổ đông; 2. Do thua lỗ, vốn bị giảm nên Công ty phải giảm vốn xuống vừa đủ để cân bằng với tài sản hiện có của Công ty. 10.3.2: Công ty có thể giảm vốn bằng cách thu hồi một phần cổ phiếu.	10.3 Giảm vốn: 10.3.1 Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông. 10.3.2 Công ty mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật Doanh nghiệp 2020. 10.3.3 Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 113 của Luật Doanh nghiệp 2020. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Mục a, b, c Khoản 5 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>

5	Điều 12. Hình thức cổ phiếu	<p>12.1 Chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty gọi là cổ phiếu.</p> <p>12.2 Cổ phiếu của Công ty được phát hành các nội dung chủ yếu <u>theo quy định ở Điều 120 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p>12.1 Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020)</i></p> <p>12.2 Cổ phiếu của Công ty được phát hành các nội dung chủ yếu <u>theo quy định ở Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020</u> <i>(sửa đổi, bổ sung theo Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020)</i></p>
6	Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông	Bổ sung thêm Khoản 13.3	<p>13.3 Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với công ty để công ty hỗ trợ cập nhật thông tin cổ đông với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 4 Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020)</i></p>
7	Khoản 14.1 Điều 14. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	<p>14.1 Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phần. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán. trừ những trường hợp sau đây:</p> <p>14.1.1 Cổ phần chào bán lần đầu tiên sau khi đăng ký kinh doanh.</p>	<p>14.1 Hội đồng quản trị quyết định <u>thời điểm, phương thức</u> và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:</p> <p>14.1.1 Cổ phần bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2020)</i></p>
8	Khoản 14.2 Điều 14. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	<p>14.2 Cổ phần được bán hay cổ phần được chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ những thông tin <u>theo quy định tại Điều 120 của Luật Doanh nghiệp.</u> ...</p>	<p>14.2 Cổ phần được bán hay cổ phần được chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ những thông tin <u>theo quy định tại Điều 121 của Luật Doanh nghiệp 2020.</u> ... <i>(sửa đổi, bổ sung theo Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020)</i></p>

9	Điều 14. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	Bổ sung thêm khoản 14.6, 14.7, 14.8, 14.9, 14.10	<p>14.6 Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.</p> <p>14.7 Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>14.8 Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty.</p> <p>14.9 Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>14.10 Các trường hợp chuyển nhượng cổ phần khác sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020 và các qui định pháp luật khác có liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020)</i></p>
10	Khoản 17.1 Điều 17. Quyền của cổ đông phổ thông	<p>17.1 Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:</p> <p>.....</p> <p>17.1.4 Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình trừ các trường hợp quy định tại các Khoản 14.5, 14.6 Điều 14 của Điều lệ này.</p>	<p>17.1 Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:</p> <p>.....</p> <p>17.1.4 Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình trừ các trường hợp quy định tại các Khoản 3 Điều 120 và Khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp 2020. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3 Điều 120 và Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020)</i></p>

11	Khoản 17.2 Điều 17. Quyền của cổ đông phổ thông	17.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>trên 10%</u> số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng, có quyền:	17.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>từ 10%</u> tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng, có quyền: <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
12	Điều 19. Trả cổ tức	19.1 Cổ tức là lợi tức hàng năm được trích từ lợi nhuận của Công ty để trả cho mỗi cổ phần. Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác..... Công ty có thể tạm ứng cổ tức phù hợp với quy định pháp luật. 19.2 Chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức, Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức,..... Bổ sung thêm Khoản 19.4	19.1 Cổ tức là lợi tức hàng năm được trích từ lợi nhuận của Công ty để trả cho mỗi cổ phần. Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác. <u>Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</u> Công ty có thể tạm ứng cổ tức phù hợp với quy định pháp luật. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Mục b Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2020)</i> 19.2 <u>Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u> Chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức, Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức,..... <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2020)</i> 19.4 Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp 2020. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 6 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
13	Điều 20. Thu hồi tiền thanh toán cổ tức	Trường hợp việc thanh toán tiền cổ tức trái với quy định tại Điều 19 của điều lệ này Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về nợ của Công ty.	Trường hợp việc thanh toán tiền cổ tức trái với quy định tại Điều 19 của điều lệ này Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về nợ của Công ty <u>trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.</u> <i>(sửa đổi, bổ sung theo Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>

14	Khoản 23.2 Điều 23. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần mua lại	23.2 Tất cả các cổ phần được mua lại này được coi như là cổ phần chưa bán trong số cổ phần được quyền chào bán.	23.2 Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật Doanh nghiệp 2020. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
15	Khoản 26.4 Điều 26. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông	26.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Doanh nghiệp có quyềnvấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	26.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp 2020 có quyền vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
16	Khoản 28.1 Điều 28. Đại hội đồng cổ đông bất thường	28.1 Lý do và điều kiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: 28.1.3 Theo quyết định của BKS trong trường hợp Hội đồng quản trị ra quyết định vượt thẩm quyền được giao hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 86 của Luật Doanh nghiệp. Bổ sung thêm Mục 28.1.4 Khoản 28.1	28.1 Lý do và điều kiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: 28.1.3 Theo quyết định của BKS trong trường hợp Hội đồng quản trị ra quyết định vượt thẩm quyền được giao hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp 2020. <i>(sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp 2020)</i> 28.1.4 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Mục b Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>

17	Khoản 29.2 Điều 29. Thê thức triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ	29.2 Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải gửi giấy mời họp đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc.	29.2 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
18	Khoản 30.1 Điều 30. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	30.1 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.	30.1 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
19	Khoản 34.2 Điều 34. Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông	34.2 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi: 34.2.2 Đối với quyết định về loại cổ phần tổ chức lại; giải thể công ty; bán hơn 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính của Công ty được công bố tại quý gần nhất thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận; 34.2.4 Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và công bố quyết định được thông qua đến tất cả cổ đông <u>trong thời hạn 7 ngày.</u>	34.2 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi: 34.2.2 Đối với quyết định về loại cổ phần tổ chức lại; giải thể công ty; <u>dự án đầu tư hoặc</u> bán hơn 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính của Công ty được công bố tại quý gần nhất thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận; <i>(sửa đổi, bổ sung theo Mục d Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)</i> 34.2.4 Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và công bố quyết định được thông qua đến tất cả cổ đông <u>trong thời hạn 15 ngày.</u> <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 6 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>

20	Khoản 39.1 Điều 39. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị	39.1 Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại.	39.1 Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
21	Khoản 40.3 Điều 40. Quyền hạn Hội đồng quản trị	40.3 Quyết định phương án đầu tư; duyệt các dự toán,các loại hợp đồng khác <u>có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính của Công ty được công bố tại quý gần nhất.</u>	40.3 Quyết định phương án đầu tư; duyệt các dự toán, các loại hợp đồng khác có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty được công bố tại quý gần nhất. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Mục h Khoản 2, Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 và Mục 27.2.8 Khoản 27.2 Điều 27 của Điều lệ)</i>
22	Mục 42.3.1 Khoản 42.3 Điều 42. Hoạt động của Hội đồng quản trị	42.3.1 Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị tại cuộc họp: 1. Cuộc họp Hội đồng quản trị có đủ điều kiện tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên tham dự họp.	42.3.1 Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị tại cuộc họp: 1. Cuộc họp Hội đồng quản trị có đủ điều kiện tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên tham dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 8 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
23	Mục 5 Khoản 44.3 Điều 44. Phân công nhiệm vụ và	44.3 Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phân công, không được ủy quyền cho người khác những nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị như sau:	44.3 Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phân công, không được ủy quyền cho người khác những nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

	quyền hạn giữa các thành viên Hội đồng quản trị 5. Người trực tiếp quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình <u>theo qui định tại mục 2 Chương 6 của Luật Doanh nghiệp nhà nước.</u> 5. Người trực tiếp quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình <u>theo qui định tại Chương 4 của Luật Doanh nghiệp 2020.</u> <i>(sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
24	Điều 47. Giám đốc	47.1 Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 47.2 Giám Đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và ủy nhiệm các quyền hạn cần thiết để thi hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của Hội đồng quản trị. 47.4 Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng có thể bị bãi nhiệm hoặc cách chức trong các trường hợp sau: 5. Trở thành đối tượng bị hạn chế quyền thành lập và quản lý DN <u>theo Điều 9 Luật Doanh nghiệp.</u>	47.1 Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. <u>Giám đốc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật công ty theo các quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Luật Doanh nghiệp 2020.</u> <i>(sửa đổi, bổ sung theo Điều 12, Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020)</i> 47.2 Giám Đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và ủy nhiệm các quyền hạn cần thiết để thi hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của Hội đồng quản trị. <u>Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u> <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020)</i> 47.4 Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng có thể bị bãi nhiệm hoặc cách chức trong các trường hợp sau: 5. Trở thành đối tượng bị hạn chế quyền thành lập và quản lý DN <u>theo Khoản 2 Điều 17 LDN 2020.</u> <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
25	Khoản 48.1 Điều 48. Nhiệm vụ và quyền hạn của giám đốc	48.1 Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chấp hành luật pháp trong mọi hoạt động.	48.1 Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, chấp hành luật pháp trong mọi hoạt động. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Mục a Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>

24	Khoản 51.2 Điều 51. Từ nhiệm và đương nhiệm mất tư cách giám đốc	51.2 Giám đốc đương nhiệm mất tư cách Giám đốc khi xảy ra một trong các trường hợp: 1. Tự ý bỏ nhiệm sở; 2. Trở thành các đối tượng bị hạn chế quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp <u>theo Điều 9 của Luật Doanh nghiệp.</u>	51.2 Giám đốc đương nhiệm mất tư cách Giám đốc khi xảy ra một trong các trường hợp sau: 1. Tự ý bỏ nhiệm sở; 2. Trở thành các đối tượng bị hạn chế quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp <u>theo Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.</u> <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
25	Khoản 54.1 Điều 54. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát	54.1 Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát cùng nhiệm kỳ với thành viên Hội đồng quản trị.	54.1 Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1, Khoản 3 Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
26	Khoản 56.2 Điều 56. Nhiệm vụ, quyền hạn của BKS	56.2 Ban kiểm soát, có trách nhiệm và quyền hạn như sau (Theo điều 165 và 166 của Luật Doanh nghiệp)	56.2 Ban kiểm soát, có trách nhiệm và quyền hạn như sau (Theo điều 170 của Luật Doanh nghiệp 2020) <i>(sửa đổi, bổ sung theo Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
27	Điều 73. Đăng ký Điều lệ	Thay đổi Tên và nội dung Điều 73 của Điều lệ hiện hành	Điều 73: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 73.1 Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. 73.2 Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. <i>(sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định khác của pháp luật)</i>

28	Điều 74	Bổ sung thêm Điều 74 vào Điều lệ hiện hành	<p>Điều 74: NGÀY HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ</p> <p>74.1 Bản điều lệ này gồm 07 (bảy) Chương, 74 (bảy mươi bốn) Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kho vận Petec nhất trí thông qua ngày 17 tháng 07 năm 2024 tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>74.2 Điều lệ được lập thành ba (03) bản, có giá trị pháp lý như nhau, trong đó: một (01) bản đăng ký tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và hai (02) bản được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty.</p> <p>74.3 Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>74.4 Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị và được đóng dấu của Công ty Cổ phần Kho vận Petec.</p> <p><i>(sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định khác của pháp luật)</i></p>
----	---------	--	--

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

TM. Hội Đồng Quản Trị 



Hoàng Minh Tuấn

CÔNG TY CP KHO VẠN

PETEC

Số: 08/2024/TT.ĐHCD2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 17 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được sửa đổi

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận Petec;

Để tuân thủ và phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021), Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, nay Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho vận Petec kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 biểu quyết thông qua “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị” được sửa đổi theo quy định Luật hiện hành.

(Đính kèm toàn văn nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được sửa đổi).

Kính trình ĐHCD thông qua.

TM. Hội Đồng Quản Trị



Chủ tịch

Hoàng Minh Tuấn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2024

(Dự thảo)

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(được đính kèm theo Tờ trình số 08/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kho vận Petec (sửa đổi bổ sung lần hai năm 2016);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 17 tháng 07 năm 2024;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho vận Petec;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho vận Petec bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị



1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự,

thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị 03 thành viên (có từ 03 đến 09 thành viên). Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người

trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty và tỉ lệ phiếu bầu phải đạt tỉ lệ tối thiểu 51% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau

hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh

doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, -và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy

chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị].

Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài



liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Petec bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 07 năm 2024.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HOÀNG MINH TUẤN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Số 01-2024/NQ-ĐHĐCĐ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Mã số doanh nghiệp 3700791715

Mã chứng khoán: PLO

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (17/06/2020);
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho vận Petec;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Kho vận Petec đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/07/2024.
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 17/07/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 đã được kiểm toán và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2024 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội.



Một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch SXKD trong năm 2024 như sau:

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số tiền (tỷ đồng)</i>
1	Tổng doanh thu	76,00
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	5,00
3	Quỹ lương	7,00

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội. Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện (đồng)		Tỷ lệ so với năm trước
		Đến 01/04/2023	Đến 31/03/2024	
I.	TỔNG TÀI SẢN	34.234.880.317	27.777.357.685	81,14%
1	Tài sản ngắn hạn	3.225.830.976	4.238.050.763	131,38%
2	Tài sản dài hạn	31.009.049.341	23.539.306.922	75,91%
II.	TỔNG NGUỒN VỐN	34.234.880.317	27.777.357.685	81,14%
1	Nợ phải trả	38.921.825.286	17.432.075.685	44,79%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	(4.686.944.969)	10.345.282.000	320,73%
III.	KẾT QUẢ KINH DOANH			
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	93.994.314.795	66.178.901.740	70,41%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.384.015.971	18.955.411.858	795,10%
3	Lợi nhuận kế toán sau thuế	2.384.015.971	15.032.226.969	630,34%

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc giám sát công tác hoạt động quản trị, điều hành và tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty năm 2023 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 01/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024).

Điều 6: Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 02/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn trên cơ sở chào giá cạnh tranh một trong ba Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024 sau đây:

- + Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 7: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2023 và Thông qua kế hoạch thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 là 40.000.000 đồng/tháng (*Bốn mươi triệu đồng/tháng*) với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 03/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024).

Điều 8: Thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 04/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024).

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/03/2023	(78.541.506.659)
2.	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	18.955.411.858
3.	Thuế thu nhập DN năm 2023	3.923.184.889
4.	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	15.032.226.969
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/03/2024	(63.509.279.690)

Ghi chú: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/03/2024 âm nên việc chia cổ tức không thực hiện.

Đại hội cổ đông đồng ý thông qua nội dung:

+ Chi thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành năm 2023: 200.000.000 đồng

+ Trích Quỹ Phúc lợi năm 2023: 300.000.000 đồng

Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc ký hợp đồng cấp tín dụng với Ngân hàng trong năm tài chính 2024 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 05/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024). Chi tiết như sau:

1/ Thông qua việc đề nghị được cấp tín dụng với tổng số tiền tối đa là 25.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn*) tại các Ngân hàng Thương mại cổ phần đang hoạt động tại Việt Nam.

2/ Thông qua việc dùng các tài sản dưới đây để bảo đảm cho mọi nghĩa vụ của Công ty phát sinh từ việc cấp tín dụng:

+ Bất động sản (Bao gồm: Tài sản gắn liền với đất) tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 28; Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên; Bình Dương theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành: BĐ586326, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT00042 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/04/2011, cập nhập thay đổi ngày 11/01/2017 và ngày 13/02/2017;

+ Các tài sản thuộc Công ty CP Kho Vận Petec, các thành viên góp vốn và các bên liên quan được Ngân hàng cấp tín dụng chấp thuận.

3/ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Ngân hàng cấp tín dụng cho Công ty trong năm tài chính 2024 trước khi giao Ban Điều hành thực hiện.

4/ Ủy quyền cho ông Huỳnh Xuân Hồng – CCCD số 001062047479, ngày cấp 10/05/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Chức vụ: Giám đốc của Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc cấp tín dụng, dùng tài sản để bảo đảm nêu trên.

Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Kho vận Petec và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC) với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 06/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024).

Thông qua chủ trương và ủy quyền cho HĐQT chấp thuận cho Công ty CP Kho vận Petec ký kết các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Kho vận Petec với Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC).

Điều 11: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 07/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024). Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12: Thông qua Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được sửa đổi với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 08/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024). Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13: Thông qua Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được sửa đổi với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình

số 09/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024). Ủy quyền cho Ban Kiểm soát thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14: Thông qua Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 10/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024). Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc ban hành Quy chế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15: Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 17/07/2024 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội.

Điều 16: Các Ông/Bà Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các Ông/Bà liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này đã được thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN PETEC
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận,

- + Các cổ đông;
- + HĐQT, BKS, BDH;
- + Lưu VT.



HOÀNG MINH TUẤN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2024

(Dự thảo)

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(được đính kèm theo Tờ trình số 09/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Petec;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 17 tháng 07 năm 2024;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kho vận Petec.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kho vận Petec bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - đ) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần

37
Đ
O
H
E
Y

tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty và tỉ lệ phiếu bầu phải đạt tỉ lệ tối thiểu 51% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội

đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được

làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định

của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt

trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mọi quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mọi quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kho vận Petec bao gồm 07 Chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 07 năm 2024

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hoàng Anh Tuấn

CÔNG TY CP KHO VẬN

PETEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 09/2024/TT.ĐHCD2024

TP.HCM, ngày 17 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được sửa đổi

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận Petec;

Để tuân thủ và phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021), Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, nay Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kho vận Petec kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 biểu quyết thông qua “Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát” được sửa đổi theo quy định Luật hiện hành.

(Đính kèm toàn văn nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được sửa đổi).

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

TM. Ban Kiểm soát

Trưởng Ban



Hoàng Anh Tuấn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2024

(Dự thảo)

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(được đính kèm theo Tờ trình số 09/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Petec;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 17 tháng 07 năm 2024;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kho vận Petec.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kho vận Petec bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - đ) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần

37
Đ
O
H
E
Y

tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty và tỉ lệ phiếu bầu phải đạt tỉ lệ tối thiểu 51% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội

đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được

làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định

của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt

trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mọi quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mọi quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kho vận Petec bao gồm 07 Chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 07 năm 2024

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hoàng Anh Tuấn

Số: 10/2024/TT.ĐHCD2024

TP.HCM, ngày 17 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024*V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận Petec;

Để tuân thủ và phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021), Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, nay Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho vận Petec kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 biểu quyết thông qua “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty” của Công ty được xây dựng phù hợp theo quy định Luật hiện hành.

(Đính kèm toàn văn nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty).

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

TM. Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch



Hoàng Minh Tuấn

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

PETEC



LOGISTICS

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG II:	2
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	2
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	2
Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	3
Điều 5. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	3
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ	3
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong cuộc họp ĐHĐCĐ	4
Điều 8. Cách thức kiểm phiếu	4
Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu	5
Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ	5
Điều 11. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ	5
Điều 12. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ	6
Điều 13. Trình tự, thủ tục ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị trực tuyến và các hình thức khác.	6
CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8
Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	8
Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT	9
Điều 16. Cách thức bầu thành viên HĐQT	10
Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT	10
Điều 18. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	10
Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	11
CHƯƠNG IV:	11
TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
Điều 20. Thông báo họp HĐQT	11
Điều 21. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	12
Điều 22. Cách thức biểu quyết	12
Điều 23. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT	12
Điều 24. Ghi biên bản họp HĐQT	12
Điều 25. Thông báo nghị quyết HĐQT	12
CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BKS	12
Điều 26. Tiêu chuẩn thành viên BKS	12
Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên BKS	13
Điều 28. Cách thức bầu thành viên BKS	13

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS.....	13
Điều 30. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS.....	14
CHƯƠNG VI: CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
Điều 31. Các tiểu ban thuộc HĐQT	14
Điều 32. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban	14
CHƯƠNG VII:	14
LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỐC	14
Điều 33. Các tiêu chuẩn của Giám đốc	14
Điều 34. Giám đốc.....	14
Điều 35. Việc bổ nhiệm Giám đốc.....	16
Điều 36. Ký hợp đồng lao động với Giám đốc	16
Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm Giám đốc	16
Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc	16
CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC	16
Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS	16
Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc	17
Điều 41. Việc tiếp cận thông tin.....	17
Điều 42. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc.....	18
Điều 43. Phối hợp giữa Giám đốc và HĐQT, BKS.	18
CHƯƠNG IX: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	19
Điều 44. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Công ty.....	19
Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty.....	19
Điều 46. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	20
Điều 47. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	20
Điều 48. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	20
CHƯƠNG X: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	20
Điều 49. Trách nhiệm cản trở.....	20
Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	20
Điều 51. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	22
CHƯƠNG XI: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
Điều 52. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	22
CHƯƠNG XII: NGÀY HIỆU LỰC	23
Điều 53. Ngày hiệu lực.....	23

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- 1.1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Kho vận Petec áp dụng đối với công ty đại chúng. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:
 - a. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - b. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - c. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - d. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 - e. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kho vận Petec.
- 1.2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Kho vận Petec để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Kho vận Petec.
- 1.3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Kho vận Petec.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

- 2.1. Chữ viết tắt:
 - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Kho vận Petec;
 - b. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;
 - c. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
 - d. “BKS”: Ban kiểm soát.
 - e. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.
 - f. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- 2.2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
- b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán;
 - c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
 - e. “Giám đốc” là người đại diện theo pháp luật của Công ty;
 - f. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - h. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty;
 - i. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
- 2.3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
 - 2.4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II:

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 3.1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Kho vận Petec.
- 3.2. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết.

Điều 5. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong cuộc họp ĐHĐCĐ

7.1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

7.2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 8. Cách thức kiểm phiếu

8.1. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp như sau:

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

8.2. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; việc tổ chức lại hay giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được thông qua khi có từ 65% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

8.3. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

10.1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

10.2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 11. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

11.1 Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

11.2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp và người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

11.3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

11.4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

11.5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 12. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 13. Trình tự, thủ tục ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị trực tuyến và các hình thức khác.

13.1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

13.2. Tất cả các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều có thể thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

13.3. Trình tự, thủ tục ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

13.3.1. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

13.3.2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13.3.3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.

13.3.4. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

13.3.5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

13.3.6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

13.3.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

13.3.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ ngoại trừ những nội dung cần thông qua theo quy định tại Khoản 34.2 Điều 34 của Điều lệ Công ty.

13.4. Trình tự, thủ tục ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và các hình thức khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và hướng dẫn của Hội đồng quản trị Công ty.

CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

14.1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.
- c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.
- d. Là cổ đông cá nhân/đại diện của cổ đông Cty CP Kho vận Petec sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.

- 14.2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 2 nhiệm kỳ.

Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 06 tháng trở lên tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định đề cử người vào HĐQT:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên;

Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng viên còn lại do các cổ đông khác đề cử.

Điều 16. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty và tỉ lệ phiếu bầu phải đạt tỉ lệ tối thiểu 51% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

17.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

17.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

17.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 18. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

CHƯƠNG IV:

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Thông báo họp HĐQT

20.1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

20.2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các thành viên BKS được đăng ký tại Công ty.

Điều 21. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

21.1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

21.2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 22. Cách thức biểu quyết

22.1. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.

22.2. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

22.3. Thành viên BKS có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 23. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

23.1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

23.2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 24. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 25. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BKS

Điều 26. Tiêu chuẩn thành viên BKS

Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên BKS

27.1. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS được thực hiện tương tự quy định tại Điều 15 Quy chế này.

27.2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 28. Cách thức bầu thành viên BKS

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty và tỉ lệ phiếu bầu phải đạt tỉ lệ tối thiểu 51% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

29.1. Thành viên BKS bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

29.2. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên BKS quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 30. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VI: CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 31. Các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

Điều 32. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VII:

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỐC

Điều 33. Các tiêu chuẩn của Giám đốc

33.1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.

33.2. Giám đốc phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 34. Giám đốc

34.1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc thuê một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại ĐHCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

34.2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

34.3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- e. Kiến nghị số lượng nhân sự quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Giám đốc để HĐQT quyết định;
- f. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- g. Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty.

34.4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

Điều 35. Việc bổ nhiệm Giám đốc

Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 36. Ký hợp đồng lao động với Giám đốc

Công ty ký hợp đồng lao động với Giám đốc theo quy định của pháp luật về lao động.

Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm Giám đốc

Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

39.1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS

- a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
- b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
- c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
- d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

39.2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT

- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ;
- b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Giám đốc điều hành), thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
- c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng căn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp

HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

- d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc

40.1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

40.2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

40.3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

40.4. Hội đồng quản quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc.

Điều 41. Việc tiếp cận thông tin

41.1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

41.2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

- a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;

- b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
- c. Báo cáo của Giám đốc;
- d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
- e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 42. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát:

- a. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
- b. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
- c. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ Công ty của Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- d. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 43. Phối hợp giữa Giám đốc và HĐQT, BKS.

43.1. Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

43.2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

43.3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

43.4. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

43.5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

CHƯƠNG IX: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 44. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Thành viên BKS;
- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 46. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 47. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 48. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG X: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 49. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

50.1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

50.2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

50.3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

50.4. Công ty được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, ĐHCĐ hoặc HĐQT thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

- b. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

50.5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHCĐ thông qua.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 51. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

51.1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

51.2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, Giám đốc, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

51.3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

51.4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 52. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

52.1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do ĐHĐCĐ xem xét và quyết định.

52.2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG XII: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 53. Ngày hiệu lực

53.1. Quy chế này gồm 12 Chương 53 Điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 17 tháng 07 năm 2024.

53.2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

53.3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất một phần hai (½) tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HOÀNG MINH TUẤN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Số 01-2024/NQ-ĐHĐCĐ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Mã số doanh nghiệp 3700791715

Mã chứng khoán: PLO

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (17/06/2020);
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho vận Petec;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Kho vận Petec đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/07/2024.
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 17/07/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 đã được kiểm toán và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2024 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội.



Một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch SXKD trong năm 2024 như sau:

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số tiền (tỷ đồng)</i>
1	Tổng doanh thu	76,00
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	5,00
3	Quỹ lương	7,00

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội. Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện (đồng)		Tỷ lệ so với năm trước
		Đến 01/04/2023	Đến 31/03/2024	
I.	TỔNG TÀI SẢN	34.234.880.317	27.777.357.685	81,14%
1	Tài sản ngắn hạn	3.225.830.976	4.238.050.763	131,38%
2	Tài sản dài hạn	31.009.049.341	23.539.306.922	75,91%
II.	TỔNG NGUỒN VỐN	34.234.880.317	27.777.357.685	81,14%
1	Nợ phải trả	38.921.825.286	17.432.075.685	44,79%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	(4.686.944.969)	10.345.282.000	320,73%
III.	KẾT QUẢ KINH DOANH			
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	93.994.314.795	66.178.901.740	70,41%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.384.015.971	18.955.411.858	795,10%
3	Lợi nhuận kế toán sau thuế	2.384.015.971	15.032.226.969	630,34%

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc giám sát công tác hoạt động quản trị, điều hành và tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty năm 2023 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 01/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024).

Điều 6: Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 02/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn trên cơ sở chào giá cạnh tranh một trong ba Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024 sau đây:

- + Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 7: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2023 và Thông qua kế hoạch thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 là 40.000.000 đồng/tháng (*Bốn mươi triệu đồng/tháng*) với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 03/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024).

Điều 8: Thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 04/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024).

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/03/2023	(78.541.506.659)
2.	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	18.955.411.858
3.	Thuế thu nhập DN năm 2023	3.923.184.889
4.	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	15.032.226.969
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/03/2024	(63.509.279.690)

Ghi chú: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/03/2024 âm nên việc chia cổ tức không thực hiện.

Đại hội cổ đông đồng ý thông qua nội dung:

+ Chi thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành năm 2023: 200.000.000 đồng

+ Trích Quỹ Phúc lợi năm 2023: 300.000.000 đồng

Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc ký hợp đồng cấp tín dụng với Ngân hàng trong năm tài chính 2024 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 05/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024). Chi tiết như sau:

1/ Thông qua việc đề nghị được cấp tín dụng với tổng số tiền tối đa là 25.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn*) tại các Ngân hàng Thương mại cổ phần đang hoạt động tại Việt Nam.

2/ Thông qua việc dùng các tài sản dưới đây để bảo đảm cho mọi nghĩa vụ của Công ty phát sinh từ việc cấp tín dụng:

+ Bất động sản (Bao gồm: Tài sản gắn liền với đất) tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 28; Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên; Bình Dương theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành: BĐ586326, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT00042 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/04/2011, cập nhập thay đổi ngày 11/01/2017 và ngày 13/02/2017;

+ Các tài sản thuộc Công ty CP Kho Vận Petec, các thành viên góp vốn và các bên liên quan được Ngân hàng cấp tín dụng chấp thuận.

3/ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Ngân hàng cấp tín dụng cho Công ty trong năm tài chính 2024 trước khi giao Ban Điều hành thực hiện.

4/ Ủy quyền cho ông Huỳnh Xuân Hồng – CCCD số 001062047479, ngày cấp 10/05/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Chức vụ: Giám đốc của Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc cấp tín dụng, dùng tài sản để bảo đảm nêu trên.

Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Kho vận Petec và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC) với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 06/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024).

Thông qua chủ trương và ủy quyền cho HĐQT chấp thuận cho Công ty CP Kho vận Petec ký kết các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Kho vận Petec với Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC).

Điều 11: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 07/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024). Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12: Thông qua Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được sửa đổi với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 08/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024). Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13: Thông qua Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được sửa đổi với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình

số 09/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024). Ủy quyền cho Ban Kiểm soát thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14: Thông qua Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội (Tờ trình số 10/2024/TT.ĐHCĐ2024 ngày 17/07/2024). Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc ban hành Quy chế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15: Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 17/07/2024 với tỷ lệ đồng ý là% tổng số CP tham dự Đại hội.

Điều 16: Các Ông/Bà Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các Ông/Bà liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này đã được thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN PETEC
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận,

- + Các cổ đông;
- + HĐQT, BKS, BDH;
- + Lưu VT.



HOÀNG MINH TUẤN